

Số: 42/KH-UBND

Thượng Lâm, ngày 09 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP);

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026,

Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 16/KH-UBND).

2. Yêu cầu: Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nhằm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 16/KH-UBND; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để tập trung thực hiện đồng bộ, kịp thời hiệu quả. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Quyết liệt cải thiện môi trường kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, khai thác được lợi thế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư vào xã; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; lấy mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân làm thước đo cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX): Phần đầu đạt bình quân 70% và nằm trong nhóm các địa phương có thứ hạng cao trong tỉnh.
- Sự hài lòng của người dân (SIPAS): Đạt giá trị trung bình từ 85% trở lên đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- Giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): TTHC được giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.
- Xử lý văn bản điện tử: Đạt 100% tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật).
- Dịch vụ công trực tuyến: 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, bao gồm cả thiết bị di động.
- Kiểm tra số: Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin.
- Năng lực số: 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản.
- Công khai minh bạch: Đạt 100% tỷ lệ công khai, minh bạch dữ liệu tài chính, ngân sách và các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn.
- Tiếp cận nguồn lực: Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất và nguồn nhân lực.
- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.
- Thực hiện đúng nguyên tắc kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng).
- Giải ngân vốn đầu tư công: Phần đầu đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao hàng năm.
- Phần đầu năm 2026 có thêm từ 02 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 28/5/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng

cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và các chương trình, kế hoạch của xã triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền xã.

3. Thực hiện đầy đủ, nhất quán hiệu quả các mục tiêu, nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I, II của Kế hoạch này để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2026; trong đó, chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Gắn kết quả cải cách hành chính (CCHC) với việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ và chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và đối thoại. Sử dụng đa dạng hình thức như Fanpage, Trang thông tin điện tử và loa truyền thanh để phổ biến chính sách. Tổ chức ít nhất 02 cuộc đối thoại trực tiếp mỗi năm giữa lãnh đạo xã với người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL): Thực hiện tự kiểm tra 100% VBQPPL theo thẩm quyền, kịp thời kiến nghị sửa đổi các quy định chồng chéo hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện cơ chế "một cửa" điện tử. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tích hợp và chia sẻ dữ liệu để người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần. Tập trung vào các lĩnh vực thường xuyên phát sinh hồ sơ như hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng. Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 95% trở lên. Triển khai khảo sát ý kiến người dân qua mã QR, phiếu đánh giá hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Rà soát vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ để tránh chồng chéo, đảm bảo "đúng người, đúng việc". Tạo điều kiện cho 100% cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các nền tảng dịch vụ công. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hóa công sở; xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà cho người dân.

- Công khai 100% dữ liệu tài chính, ngân sách xã, các quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội trên Cổng thông tin điện tử của xã. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt trên 90% kế hoạch. Ứng dụng phần mềm trong quản lý tài sản công và kế toán ngân sách.

- Phấn đấu 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử. Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng, trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt tại các thôn.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất và vốn.

(có các Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân xã, trong đó phân công cụ thể cho các công chức, viên chức thực hiện.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Chủ động, tích cực và thường xuyên phối hợp với các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động đối thoại để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách; bảo đảm đối thoại thực chất, giải quyết ngay được những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

e) Trước ngày 25 tháng 5 và ngày 25 tháng 11 năm 2026, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 06 tháng và cuối năm gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Tài chính.

2. Phòng Kinh tế theo dõi, đánh giá tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trung tâm Dịch vụ công chủ động tổ chức truyền thông, phổ biến Kế hoạch sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp./.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH xã; (phối hợp)
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trường các thôn;
- Lưu: VT, CV(KT).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Công Khâm

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2026	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá – Xã hội
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 80	Các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá – Xã hội
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá – Xã hội
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hoá – Xã hội

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý			
1	Chủ động phối hợp với các sở, ngành tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
2	Chủ động phối hợp với các sở, ngành rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản phù hợp, để xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của xã để đảm bảo tính minh bạch, dễ tra cứu và tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.	Trung tâm Dịch vụ công	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm			
1	Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách phối hợp với các sở, ngành rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh quản lý theo phương thức hậu kiểm phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Phối hợp với các sở, ngành rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; đề xuất, kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
3	Phối hợp với các sở, ngành rà soát cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Năm 2026
III	Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp			
1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với các thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ giải quyết hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liên thông, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi xã.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
4	Phối hợp với các sở, ngành xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt; phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
5	Phối hợp với các sở, ngành tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
6	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Năm 2026
7	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng những nhiễu gây phiền hà phải chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
9	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyên từ hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của tỉnh, xã trong trường hợp bị gây khó khăn.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
10	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
IV	Ưu tiên nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.			

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; tham gia ý kiến đối với các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Năm 2026
2	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Phòng Kinh tế	Trung tâm Dịch vụ công	Thường xuyên
3	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
4	Tiếp tục rà soát, tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuê phục vụ sản xuất kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
5	Triển khai và vận hành hiệu quả Cổng một cửa đầu tư quốc gia để thu hút, xúc tiến và giải quyết các thủ tục đầu tư theo mô hình một cửa (Sau khi Bộ Tài chính hoàn thiện và vận hành).	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững			
1	Phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản đối với hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
2	Phối hợp với các sở, ngành thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
3	Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh tham gia ý kiến về sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch năm 2017 theo hướng quy định các khu, điểm du lịch phải được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch mới được tổ chức kinh doanh hoạt động du lịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong khu vực du lịch.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Năm 2026
4	Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Phối hợp với các sở, ngành trong việc thực hiện phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
VI	Hỗ trợ thực hiện hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ kinh doanh.			
1	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Năm 2026
2	Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa Lãnh đạo xã, các cơ quan chuyên môn với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư, doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Năm 2026
3	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
4	Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến thương mại cho các hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giao thương trong tỉnh, ngoài tỉnh.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thường xuyên
5	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
7	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Thường xuyên
VII	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.			
1	Tổ chức thực hiện kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện kiểm tra mới năm 1 lần đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị		Năm 2026